

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Thanh Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: Số B, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ

- **Bị đơn:** Anh Hà Phước D, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Phan Huỳnh N trình bày: Chị và anh Hà Phước D chung sống vào năm 2020, tổ chức đám cưới tháng 3 năm 2023, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng thời gian sau thì mâu thuẫn phát sinh không thể hàn gắn được. Nay chị N yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Ngọc Nam P, sinh ngày 29/3/2022,

cháu đang sống với chị N. Chị N yêu cầu nuôi con, tại phiên toà chị N yêu cầu anh D cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại các lời khai của bị đơn anh Hà Phước D trình bày: Anh và chị Phan Huỳnh N chung sống năm 2020, không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, không thể hạnh phúc. Anh D đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Ngọc Nam P, sinh ngày 29/3/2022, cháu đang sống với chị N. Anh đồng ý để chị N nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Huỳnh N và anh Hà Phước D tự nguyện chung sống vào năm 2020, không đăng ký kết hôn nên không được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của đương sự thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. do tình cảm ngày lạnh nhạt, không thể hàn gắn. Không thể tiếp tục chung sống nên chị N, anh D thống nhất ly hôn là phù hợp. Do chị N, anh D không đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung chị N và anh D có 01 người con chung tên Hà Ngọc Nam P, sinh ngày 29/3/2022, đang sống với chị N. Anh D đồng ý để con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy cháu P là nữ và sống với chị N từ nhỏ nên giao con cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phan Huỳnh N và anh Hà Phước D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Hà Ngọc Nam P, sinh ngày 29/3/2022 cho chị Phan Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Anh Hà Phước D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Huỳnh N phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã đóng theo biên lai số 0003007 ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị N đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, anh Hà Phước D phải chịu. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh